

Số: 192/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 04 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 559/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Ngô Thị T1;

- Ông Nguyễn Trường T2;

Cùng địa chỉ: 609/6/1A Tổ 46, Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy, hôn nhân giữa bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Trường T2 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyền số 01/2004 ngày 26 tháng 9 năm 2004 của UBND xã H1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị.

[2] Hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Trường T2 thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyền số 01/2004 ngày 26 tháng 9 năm 2004 của UBND xã H1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

1.2. Về con chung: Có 02 (hai) con tên là Nguyễn Thị Phương T3, sinh ngày 30/6/2005 và Nguyễn Trường T4, sinh ngày 07/12/2009. Hai bên thoả thuận giao cả hai con cho bà Ngô Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Trường T2 cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ thành niên.

Ông Nguyễn Trường T2 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

1.4. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Ngô Thị T1 và ông Nguyễn Trường T2 chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0022085 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Điệp**